TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY ĐỨC** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2023/HS-ST
Ngày 22 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Phạm Thiên Viết.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thu Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Đăng T (tên gọi khác: **Tr**), sinh năm 2000 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm Đăng T1 và con bà Trịnh Thị N; chưa có vợ, con; Tiền án; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2023 - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Phạm Đình T2, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông - Có mặt.

- Anh Hà Xuân D, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Bon M, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Bon J, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Anh Lê Minh V, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Bon J, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Duy P, sinh ngày 06/01/2006;

Người đại diện theo pháp luật cho anh Nguyễn Duy P: Ông Nguyễn Văn T3 và bà Huỳnh Thị T4 (là bố mẹ của anh P);

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Đều vắng mặt.

- Anh Hoàng Thanh M, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02/4/2023, Lê Minh V, Nguyễn Đức H, Phạm Đăng T và Nguyễn Duy P rủ nhau tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vecstar BKS 72H2-7338 chở P, H điều khiển xe máy độ chế chở V đi qua các đoạn đường thuộc xã Quảng Tân và xã Đắk R'Tíh, huyện Tuy Đức để tìm tài sản trộm cắp.

Đến chiều tối cùng ngày, cả nhóm phát hiện nhà anh Hà Xuân D tại bon Mê Ra, xã Đắk R'Tíh có nhiều bao tiêu chất bên trong nhà nên thống nhất đột nhập vào để trộm cắp. Tuy nhiên, do trong nhà có người nên cả nhóm rủ nhau ra bãi cỏ cách nhà của anh D khoảng 500m ngủ lại. Khoảng 07 giờ ngày 03/4/2023, H, T và P đi bộ vào tiếp cận nhà anh D, V ở lại trông xe. Lúc này, anh D đang làm vườn cách nhà khoảng 200m nên P đứng ở gần đó để cảnh giới cho H và T đột nhập vào nhà. T đứng lên vai của H để chui vào nhà từ lỗ thông gió. Sau đó, T đi vào phòng ngủ, lấy trộm được 7.000.000 đồng tiền mặt (gồm 50 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 04 tờ mệnh giá 500.000 đồng) để trong tủ quần áo đưa qua cửa sổ cho H, rồi T mở cửa chính cho H vào nhà, T và H mỗi người vác thêm một bao tiêu rồi mang ra vị trí cất giấu xe. Sau đó, cả nhóm điều khiển xe chở hai bao tiêu đến cửa hàng thu mua nông sản của anh Hoàng Thanh M tại thôn 6, xã Đắk Búk So bán tổng 92 kg tiêu được số tiền 6.173.000 đồng. Số tiền lấy trộm được trong nhà anh D và tiền bán tiêu tổng cộng là 13.173.000 đồng, cả nhóm chia nhau, tiêu xài cá nhân. Trong đó, H được chia 3.000.000 đồng, P được chia 2.800.000 đồng, V được chia 2.900.000 đồng, T được chia 4.000.000 đồng, số tiền còn lại cả nhóm sử dụng để đổ xăng xe và ăn uống.

Sáng ngày 04/4/2023, sau khi hát Karaoke tại huyện Đăk Song, trên đường đi về H, T, V và P tiếp tục lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo và số tiền 300.000 đồng tại địa phận huyện Đăk Song. Sau đó, cả nhóm quay về xã Đắk Búk So, khi đi ngang qua nhà của anh Phạm Đình T2 thuộc thôn 8, xã Đắk Búk So, quan sát thấy nhà không có người nên P và V đứng ngoài đường để cảnh giới,

T và H đột nhập vào trong nhà, lấy trộm được 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO F11; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi 12c và 01 chiếc ví màu đen, bên trong có số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản, T và H mang hai chiếc điện thoại di động đi bán tại hai tiệm khác nhau ở khu vực gần chợ Nâm N'Jang, huyện Đăk Song. T bán điện thoại Redmi được 1.400.000 đồng. H bán điện thoại ViVo được 1.600.000 đồng. Cả nhóm gộp chung số tiền lấy trộm và tiền bán điện thoại được 6.000.000 đồng, trả 3.000.000 đồng tiền nợ hát Karaoke trước đó, số còn lại chia nhau, cụ thể V, H mỗi người được chia 500.000 đồng, P được chia 600.000 đồng, T được chia 1.400.000 đồng. Chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO F11 sau khi trộm cắp được T giữ lại để sử dụng, sau đó đã bán cho một tiệm điện thoại ở huyện Bù Đốp, tỉnh Binh Phước (không nhớ địa chỉ cụ thể) được số tiền 900.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 03/4/2023, ông Hà Xuân D có đơn trình báo cho Công an. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Đức H, Lê Minh V, Phạm Đăng T và Nguyễn Duy P đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với T, H, V và P để điều tra về hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, Phạm Đăng T đã bỏ trốn khỏi địa phương, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức ra quyết định truy nã, đến ngày 24/9/2023 thì bị bắt và Phạm Đăng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐ ĐGTS ngày 15/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Tuy Đức kết luận: 92 kg tiêu khô có giá trị tại thời điểm ngày 03/4/2023 là 6.173.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu đen, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 04/4/2023 là 1.900.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12c, màu xanh lá, đã qua sử dụng có trị giá tại thời điểm ngày 04/4/2023 là 2.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 10.673.000 đồng *(Mười triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng).*

Đối với Nguyễn Đức H, Lê Minh V và Nguyễn Duy P đã được xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Cáo trạng số: 52/CT-VKS-TĐ ngày 06/11/2023, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Phạm Đăng T, về tội: *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội: *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng

cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đăng T (Tr) phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Đăng T (Tr) từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm tạm giam ngày 24/9/2023.

Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS - ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS - ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo rất hối hận và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, thể hiện: Ngày 03/4/2023, Nguyễn Đức H, Lê Minh V, Nguyễn Duy P và Phạm Đăng T đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 bao tiêu có khối lượng là 92 kg và số tiền 7.000.000 đồng của gia đình ông Hà Xuân D trú tại bon Mê Ra, xã Đắk R'Tíh, huyện Tuy Đức. Ngày 04/4/2023 tiếp tục trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12c, màu xanh lá và số tiền 3.000.000 đồng của ông Phạm Đình T2 trú tại thôn 8, xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức. Tổng giá trị tài sản bị cáo và đồng phạm trộm cắp được là 20.673.000 đồng *(Hai mươi triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng)*. Đối với Nguyễn Đức H, Lê Minh V và Nguyễn Duy P đã bị xét xử tại bản

án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, còn Phạm Đăng T bỏ trốn đến ngày 24/9/2023 bị bắt. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Đăng T (Tr) phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 02/4/2023 và ngày 04/4/2023 nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[6] Về hình phạt: Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã, gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS - ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức. Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và trong quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đề cập giải quyết.

[8] Về việc xử lý vật chứng vụ án: Đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS - ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức nên không đề cập xử lý.

[9] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đăng T (Tr) phạm tội: *"Trộm cắp tài sản".*

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Đăng T (Tr) **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/9/2023.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Đăng T (Tr) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo và các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Văn Nhu